TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 14-6-2021

NHÂN DB
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông A Nam Thị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 28-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 19-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2021/HSST-QĐ ngày 03-6-2021, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm ……, tại …….; trú tại: Thôn x, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông ….. và bà …..; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2020 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ B Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ v, V, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ Bà Lê Thị TR, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ Ông Lê Văn Ch, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

+ Chị Lê Thị H, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ B Phạm Duy Q, sinh năm ……; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ B Lê Dương H, sinh năm …..; địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

+ B Nguyễn Công Đ, sinh năm ….; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21-12-2020, qua tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, Tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện xe ô tô biển kiểm soát …. do Nguyễn Hoàng B điều khiển theo hướng từ xã Đăk Kan đi thị trấn Plei Kần có biểu hiện nghi vấn nên tiến Hnh kiểm tra và phát hiện tại vị trí cần phB tay của xe có 01 chiếc khẩu trang bên trong có 01 gói giấy chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. B khai nhận đây là ma túy do B vừa mua của một người tên T, trú tại thôn 2, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Hoàng B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi tiến Hnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T. Qua khám xét phát hiện trong ruột thB sắt làm Hng rào bảo vệ đường luồn nH T có 01 gói ni lông loại có mép vuốt, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

T khai nhận: Qua các mối quan hệ xã hội, T có quen biết một người tên Hân. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 21-12-2020, Hân điện thoại hỏi T có mua ma túy hay không. T nói Hân bán cho T một lượng ma túy đá giá 300.000 đồng để sử dụng. Hân đồng ý và hẹn T đến cây xăng Hương Sơn số 2, thuộc thôn Kon Khôn, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi đề nhận ma túy. Ngay sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82E1 - 156.38 đến điểm hẹn. Tại đây, theo chỉ dẫn của Hân, T tìm thấy 01 gói ni lông chứa ma túy đá được giấu dưới 01 viên đá nhỏ nằm sát Hng rào lưới B40 của cây xăng. T lấy gói ma túy và bỏ lại số tiền 300.000 đồng tại chỗ vừa tìm thấy gói ma túy, rồi điều khiển xe mô tô quay về. Khi về đến nH, thấy ma túy có khối lượng nhiều hơn thỏa thuận ban đầu nên T gọi điện thoại cho Hân nhưng không liên lạc được. Sau đó, T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại T bỏ vào một gói ni lông kích thước lớn hơn rồi giấu trong ruột thB sắt Hn Hng rào bảo vệ đường luồn nH T. Đến 21 giờ cùng ngày, T bị Công an huyện Ngọc Hồi khám xét, bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 264/KLGĐ-PC09, ngày 26-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

+ Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng do Nguyễn Hoàng B, Lê Văn T tàng trữ là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng lần lượt là 0,031gam và 5,035 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-NH ngày 28-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Lê Văn T về tội *"Tàng trữ trài phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo tHnh khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực Hnh quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Lê Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trài phép chất ma túy"*;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu, nộp ngân sách NH nước chiếc điện thoại di động trong vụ án.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trTtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến Hnh tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - B Nguyễn Hoàng B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; những người chứng kiến - B Phạm Duy Q, Lê Dương H và Nguyễn Công Đ, đều vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng

mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến Hnh xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận Hnh vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 21-12-2020, trên cơ sở nguồn tin báo tội phạm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã tiến Hnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T tại thôn 2, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi và phát hiện trong ruột thB sắt làm Hng rào bảo vệ đường luồn nH T có 01 gói ni lông loại có mép vuốt, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy). T khai nhận đó là gói ma túy đá do T mua của người khác vào chiều cùng ngày với mục đích để sử dụng cho nhu cầu của bản thân.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Gói chất thu giữ tại nH Lê Văn T là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 5,035gam. Tại thời điểm thực hiện Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hnh vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Lê Văn T theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất độc dược có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bởi vậy, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người có trình độ học vấn và biết rõ những tác hại do ma túy gây ra cũng như việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm; nhưng với mong muốn được sử dụng chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo đã một lần hợp tác, giúp cơ quan Công an phát hiện tội phạm – đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, cha mẹ của bị cáo đều là đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; mẹ bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang Hạng Nhì, Huy chương chiến sỹ vẻ vang Hạng Ba và nhiều Bằng khen), cha bị cáo cũng có tHnh tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doB, được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi tặng giấy khen, nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Lê Văn T như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này, Lê Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; số ma túy mà bị cáo tàng trữ có khối lượng không lớn theo quy định tại điều khoản mà bị cáo bị xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn T hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án theo lời khai của Lê Văn T, là do một người có tên Hân bán cho bị cáo. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Hân, nên chưa đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối tượng này.

[8] Đối với Nguyễn Hoàng B: Hnh vi tàng trữ 0,031 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho nhu cầu bản thân của B không đủ yếu tố cấu tHnh tội phạm, nên Công an huyện Ngọc Hồi đã xử phạt vi phạm Hnh Ch đối với B theo đúng pháp luật. Ngoài ra, quá trình điều tra B khai gói ma túy vừa nêu là do B mua của bị cáo Lê Văn T. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc bán ma túy cho B. Cơ quan tiến Hnh tố tụng đã tiến Hnh đối chất nhưng không có kết quả. Mặt khác, không có tại liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai của B để chứng minh cho việc B có mua ma túy của T. Do đó, không đủ cơ sở để xác định T có liên quan đến số ma túy mà B tàng trữ.

[9] Về vật chứng của vụ án: Cùng với số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 chiếc khẩu trang màu xB, đã qua sử dụng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng. 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một lọ thủy tinh gắn với một chai nhựa có nắp màu đỏ, nắp chai được đục 02 lỗ nhỏ trong đó có 01 lỗ gắn một ống hút nhựa màu vàng. 17 ống hút nhựa.

Xét thấy: Số ma túy là vật cấm lưu hành; bộ dụng cụ sử dụng ma túy, chiếc khẩu trang và toàn bộ số ống hút nhựa là vật không có giá trị sử dụng; nên tịch thu, tiêu hủy. Chiếc điện thoại do bị cáo sử dụng liên hệ với đối tượng tên Hân để mua ma túy, nên tích thu nộp ngân sách NH nước.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1 - 156.38 là phương tiện bị cáo Lê Văn T sử dụng để đi mua chất ma túy. Chiếc xe này là của chị Lê Thị H giao cho bà Lê Thị TR (là mẹ ruột của T và chị H) quản lý, sử dụng. Việc T sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy bà TR và chị H đều không biết. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với chiếc xe nêu trên.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 *(ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21-12-2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định (là ma túy, loại Methamphetamine được đựng trong 02 bì ni lon có khối lượng đã trừ bì lần lượt: M1 là 0,026gam; M2 là 5,007gam) được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG PC09 SỐ: 264/KLGĐ-PC09", tại mép dán mặt sau có các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hn Ni, Từ Hữu Tài, Nguyễn Hoàng Long và các hình dấu tròn ghi nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH KON TUM".

+ 01 chiếc khẩu trang màu xB, đã qua sử dụng.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ thủy tinh trong suốt gắn với một chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, nắp chai được đục hai lỗ nhỏ, một lỗ không gắn gì, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu vàng.

+ 01 ống hút nhựa màu hồng, 01 ống hút nhựa màu vàng, 15 ống hút nhựa màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách NH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; màn hình cảm ứng, màu vàng – đồng; màn hình và mặt kính lưng điện thoại có vết nứt vỡ; số IMEI 1: 357224072195154; điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Các vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-5-2021 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và dB mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban Hnh kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14-6-2021), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A Nam Thị **Trịnh Khắc Long** **Phan Trường Thọ**